愛護生命的故事- 海獺拼死餵子（ 02）

MẨU CHUYỆN TÌNH YÊU CUỘC SỐNG- RÁI CÁ LIỀU MẠNG VÌ CON

NHÀ XUẤT BẢN ： HẢI ĐÀO PHÁP SƯ

ĐÀI TRUYỀN HÌNH SINH MẠNG ĐÀI LOAN

|  |  |
| --- | --- |
| 0;17 | Trước đây có một người thợ săn |
| 0;22 | Một người thợ săn chuyên bắt rái cá |
| 0;25 | Hàng ngày ông ấy đều đến bờ biển đi bắt rái ca. |
| 0;32 | Hôm ấy |
| 0;38 | Ông ấy vừa đến bờ biển thì nhìn thấy một con rái cá to. |
| 0;40 | Ha ha… |
| 0;41 | con rái cá này thật to |
| 0;44 | hôm nay vận khí quả không tồi |
| 0.46 | Mặc dù rái cá trong nước đặc biệt hoạt bát |
| 0;51 | Nhưng khi nó lên bờ lại hành động rất chậm chạm. |
| 0;57 | Cho nên |
| 0;57 | Người thợ săn này không cần tốn sức |
| 1;02 | Là bắt được con rái cá to này. |
| 1;11 | Ha ha… |
| 1;12 | Con này thật là to |
| 1 ;14 | Lông da cũng không tệ. |
| 1;16 | Một thân lông da này chắc chắn bán được giá. |
| 1;41 | Người thợ săn sau khi bóc lấy lông da của con rái cá lớn. |
| 1;45 | Đem con rái cá chưa đứt hơi giấu trong bụi cỏ. |
| 1;50 | Chuẩn bị khi trời gần tối lại đến mang đi |
| 1;53 | Quả nhiên là một tấm da to. |
| 1;56 | Con rái cá này thật to quá! |
| 1;58 | Giấu vào đây đã. |
| 2;00 | Đợi đến tối trở lại lấy. |
| 2;09 | Khi gần đến tối |
| 2;11 | Thợ săn trở lại tìm con rái cá to đó. |
| 2;15 | Phát hiện không còn nữa. |
| 2;17 | Kỳ lạ? |
| 2;19 | Rõ ràng là ta đem con rái cá to đó để ở chỗ này. |
| 2;22 | Sao lại không tìm thấy? |
| 2;26 | Người thợ săn gần tối trở lại tìm khắp mảnh rừng đó. |
| 2;30 | thế nào cũng tìm không thấy con rái cá to đó. |
| 2;34 | Lại nhìn lỹ lưỡng |
| 2;37 | Thợ săn hốt nhiên phát hiện. |
| 2;39 | Trên nền cỏ có dính vết tích máu |
| 2;43 | aÝ.. thế là |
| 2;45 | Người thợ săn đó lần theo vết máu trên cỏ để đi tìm |
| 2;50 | Đến chỗ không còn vết tích máu |
| 2;52 | Ông ấy phát hiện một hang động nhỏ |
| 2;56 | Tên thợ săn ngó đầu vào hang nhìn |
| 2;58 | không tránh khỏi một phen kinh ngạc |
| 3;01 | Thì ra con rái cá này nhẫn chịu nỗi đau lột da |
| 3;05 | chống chọi lại nỗi đau để trở về nhà |
| 3;08 | Là vì cho hai con rái cá còn nhỏ bú. |
| 3;12 | những giọt sữa cuối cùng. |
| 3;36 | Tôi đúng là không nên đánh chết con rái cá mẹ. |
| 3;42 | Từ đó trở đi |
| 3;44 | Tôi đã buông xuống thủ đao |
| 3;45 | Đến đây xuất gia làm tăng |
| 3;49 | Mục đích cơ bản của ăn uống là để no bụng |
| 3;54 | Mục đích cao nhất là vì hương vị thơm ngon |
| 3;57 | Mà giữa no bụng và hương vị thơm ngon |
| 4;00 | Kỳ thực cách xa nhau trăm ngàn vạn dặm |
| 4;04 | Nhưng mà vị giác của chúng ta |
| 4;06 | Do đưa vào miệng đến cổ họng. |
| 4;08 | Chỉ có mười mấy centimet |
| 4;11 | Qua yết hầu rồi, cái gì cũng không cảm giác ra được. |
| 4;15 | Chúng ta sao lại chỉ vì cảm nhận của mười mấy centimet |
| 3;20 | Mà tàn sát biết bao sinh linh như thế? |
| 4;26 | Đây là do một vị xuất gia tự mình tường thuật lại sự tình. |
| 4;30 | Hy vọng tất cả các bạn khi nghe thấy câu chuyện này. |
| 4;34 | Đem câu chuyện mình vừa thấy kể lại cho mọi người nghe. |
| 4;38 | Hy vọng sau khi các bạn nghe được câu chuyện này. |
| 4;42 | sẽ chạm đến nội tâm của các bạn |
| 4;45 | mà học thói quen phóng sinh |